**TOÁN ( TIẾT 7)**

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được phân số thập phân; viết được một số phân số thành phân số thập phân.

- Vận dụng được việc nhận biết phân số thập phân, viết một số phân số thành phân số thập phân để giải quyết một số tình huống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5p)** |
| - GV tổ chức trò chơi “Nông trại vui vẻ” để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe luật chơi- HS lắng nghe và ghi tên bài. |
| **2. Khám phá ( 12p)** |
| **-** GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn), quan sát, đọc bóng nói và trả lời các câu hỏi- GV nêu câu hỏi:*+ Quan sát bức tranh, em hãy viết phân số chỉ phần tô màu của mỗi hình.**+ Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số trên?*- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.*- GV nêu câu hỏi: “Vậy các phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000,... được gọi là gì?”***- Khái niệm phân số thập phân.**- GV giới thiệu: $\frac{3}{10};\frac{8}{10}$ và $\frac{57}{10}$ là những phân số thập phân.- GV nêu câu hỏi:*+ Trong tranh khám phá, bạn nữ đã nói gì?**+ Em hãy viết một phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000.*- GV nhận xét: *Các phân số* $\frac{7}{10};\frac{14}{10};\frac{9}{100}$ *và* $\frac{1 357}{1 000}$ *cũng là phân số thập phân.*- GV kết luận: ***“Các phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000;... được gọi là phân số thập phân.”*** | - HS trả lời:*+ Phân số chỉ phần tô màu của hình thứ nhất là* $\frac{3}{10}$*.* *Phân số chỉ phần tô màu của hình thứ hai là* $\frac{8}{10}$*.* *Phân số chỉ phần tô màu của hình thứ ba là* $\frac{57}{100}$*.**+ Phân số* $\frac{3}{10}$ *và* $\frac{8}{10}$ *đều có mẫu số là 10; phân số* $\frac{57}{100}$ *có mẫu số là 100.*- HS trả lời:*+ Bạn nữ nói: “Các phân số thập phân có mẫu số là 10; 100; 1 000;...”*+ $\frac{7}{10};\frac{14}{10};\frac{9}{100}$ và $\frac{1 357}{1 000}$- HS nhắc lại:*Các phân số* $\frac{7}{10};\frac{14}{10};\frac{9}{100}$ *và* $\frac{1 357}{1 000}$ *là phân số thập phân.*- HS lắng nghe, ghi chép vào vở. |
| **3. Hoạt động ( 12p)** |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1****Các phân số nào dưới đây là phân số thập phân?*- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.- GV mời HS có kết quả nhanh nhất trình bày đáp án.- GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2****Tìm phân số thập phân thích hợp.*- GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn).- GV hướng dẫn HS: *Quan sát tia số, tìm phân số thập phân thích hợp, viết vào vở thay cho từng ô có dấu “?”*- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày kết quả.- GV nhận xét, chữa bài cho HS. | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.- Kết quả:Các phân số thập phân là: $\frac{7}{10};\frac{63}{100};\frac{178}{100};\frac{16}{1 000}$ và $\frac{365}{1 000}$.- HS chữa bài vào vở.- HS thực hiện đếm và điền phân số thập phân thích hợp.- Kết quả:- HS chữa bài vào vở. |
| **4. Luyện tập ( 13p)** |
| ***Hoàn thành BT1****Số?**a)* $\frac{3}{5}=\frac{3× ?}{5× ?}=\frac{?}{10}$*b)* $\frac{25}{500}=\frac{25: ?}{500: ?}=\frac{?}{100}$*c)* $\frac{11}{25}=\frac{11× ?}{25× ?}=\frac{?}{100}$*d)* $\frac{82}{ 2 000}=\frac{82: ?}{ 2 000: ?}=\frac{?}{1 000}$- GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở.- GV hướng dẫn HS: *+ Quan sát bài ở câu a). ta thấy:* $5×2=10$*Theo tính chất phân số:*$$\frac{3}{5}=\frac{3×2}{5×2}=\frac{6}{10}$$*+ Làm tương tự với các câu b), c), d).*- Sau khi làm bài, HS đổi vở, chữa bài với bạn cùng bàn.- GV mời 1 – 4 HS trình bày bài làm.- GV nhận xét, chữa bài cho HS.***Hoàn thành BT 2****Viết các phân số sau thành phân số thập phân.*- GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở.- GV hướng dẫn HS cách làm:*Ta có:* $60:6=10$*Áp dụng tính chất phân số:*$$\frac{66}{60}=\frac{66:6}{60:6}=\frac{11}{10}$$*HS làm tương tự với các phân số tiếp theo.*- Sau khi làm bài, HS đổi vở, chữa bài với bạn cùng bàn.- GV mời 1 - 2 HS trình bày bài làm.- GV nhận xét, chữa bài cho HS. | - HS chú ý theo dõi và thực hiện.- HS hoàn thành bài.- Kết quả:***a)***$\frac{3}{5}=\frac{3×2}{5×2}=\frac{6}{10}$;***b)*** $\frac{25}{500}=\frac{25:5}{500:5}=\frac{5}{100}$;***c)*** $\frac{11}{25}=\frac{11×4}{25×4}=\frac{44}{100}$;***d)*** $\frac{82}{2 000}=\frac{82:2}{2 000:2}=\frac{41}{1 000}$.- HS chữa bài vào vở.- HS theo dõi và thực hiện theo mẫu.- HS hoàn thành bài tập.- Kết quả:*Ta có:*$\frac{66}{60}=\frac{66:6}{60:6}=\frac{11}{10}$*;*$\frac{27}{300}=\frac{27:3}{300:3}=\frac{9}{100}$*;*$\frac{3}{4}=\frac{3×25}{4×25}=\frac{75}{100}$*;*$\frac{31}{125}=\frac{31×8}{125×8}=\frac{248}{1 000}$*.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm ( 5p)** |
| - Gv tổ chức trò chơi “Plant and Zoobie” để củng cố bài học- Nhận xét, tuyên dương |  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.-Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |